TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Đoàn.

Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Bùi Văn Q, sinh năm 1999, tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nhân thân: Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích"; bị tạm giữ ngày 04/12/2021; bị tạm giam ngày 10/12/2021; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

2. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: K, thị trấn B, huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1985. Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1983. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh H và Bùi Văn Q, sinh năm 1999; trú tại: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh H là lái xe và phụ xe cẩu tự hành tại Công ty TNHH vận tải và thương mại N, địa chỉ tại xã T, thị xã Du, tỉnh Hà Nam. Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2021, công ty N giao cho anh T lái xe và Q là phụ xe sử dụng xe cẩu tự hành đến cẩu sắt thuê cho Công ty Masan thuộc khu công nghiệp Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khoảng 17 giờ cùng ngày anh T và Q ngồi nghỉ lao, do hết thuốc lá để hút nên Q mượn anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 90B1-934.63 để đi mua thuốc lá. Q nói với anh T: "Chú cho cháu mượn xe đi mua chai nước lọc". Anh T nói: "Nước trên xe cũng có mua làm gì", Q nói: "Cháu ra ngoài để mua bao thuốc lá". Anh T nói: "Mày đi nhanh còn về làm", rồi đưa chìa khóa xe mô tô cho Q, Q điều khiển xe mô tô đi ra cổng khu công nghiệp mua 01 bao thuốc lá của chị Nguyễn Thị Tr ở thôn T, xã Đ, huyện K hết 10.000đồng. Sau khi mua thuốc lá xong, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình, mở cốp xe lấy 01 clê tháo biển số xe , vứt clê và biển số xe xuống sông rồi điều khiển xe đến nhà anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994 trú tại đội 3, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình nói với anh Tuấn A: "Em đang cần tiền, anh cho em vay ít tiền, em để lại chiếc xe này làm tin". Anh Tuấn A nói: "Xe của ai mà lại tháo biển số?", Quảng nói: "Xe của em, em sợ bố mẹ biết nên tháo biển, còn giấy tờ bố mẹ em cầm". Anh Tuấn A đồng ý đưa cho Q 5.500.000đồng, Q cầm tiền và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/11/2021, Q đến làm nhân viên phục vụ tại quán Karaoke T thuộc khu V, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình do anh Trần Thanh T, sinh năm 1990 làm chủ. Đến ngày 22/11/2021, Q nói với anh T: "Em để chiếc xe AirBlade của em vay tiền của anh Tuấn A 5.500.000đồng, anh đến lấy làm phương tiện đi lại, khi nào em có tiền thì em lấy

xe". Anh T đồng ý cùng Q đến trả cho anh Tuấn A 5.500.000đồng và mang xe mô tô về sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ của anh Trần Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu vàng đen, xe không có BKS; tạm giữ của anh Phạm Anh T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 90B1-934.63.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đạt ra xem xét, giải quyết. Anh Trần Thanh T yêu cầu bị cáo Q trả cho anh T số tiền 5.5000.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade không có biển số, số khung RLHJF4611E2431220, số máy JF46E7059439 có giá trị 17.000.000đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKB ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Bùi Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/12/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Q phải trả cho anh Trần Thanh T số tiền 5.500.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 5.500.000đồng. Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2021, tại thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, sau khi mượn được chiếc xe mô tô BKS 90B1-934.63 trị giá 17.000.000đồng của anh Phạm Anh T ở thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam để đi mua thuốc lá. Bùi Văn Q, sinh năm 1999 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T nên Q điều khiển xe mô tô của anh T đến nhà anh Lê Tuấn A ở đội 3, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình để lại chiếc xe thế chấp vay của anh Tuấn A số tiền 5.500.000đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi đó của Bùi Văn Q đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh T cho bị cáo mượn xe nhưng bị cáo lại đem xe đi thế chấp vay số tiền 5.500.000đồng để tiêu xài cái nhân. Hành vi đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 13/02/2020, bị cáo Q có hành vi cố ý gây thương tích bị Viện kiểm sát huyện Kim Bôi truy tố về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đình chỉ vụ án theo yêu cầu của bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để ra mức hình phạt nghiêm minh như đề nghị mức xử phạt của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với anh Trần Thanh T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 5.5000.000đồng. Xét thấy số tiền 5.500.000đồng là tài sản của anh T đưa cho anh Lê Tuấn A để lấy chiếc xe mô tô BKS 90B1-934.63 mà bị cáo đã cầm cố lấy 5.500.000đồng tiêu xài hết. Chiếc xe mô tô BKS 90B1-934.63 đã được cơ quan điều tra làm rõ chủ xe Nguyễn Thị M (chị M là vợ anh T) đã xử lý trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo xin có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 5.500.000đồng. Do đó bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền 5.500.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 579; Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Lê Tuấn A là người nhận chiếc xe mô tô BKS 90B1-934.63 để cho Bùi Văn Q vay số tiền 5.500.000đồng. Anh Trần Thanh T là người được Bùi Văn Q nhờ trả anh Lê Anh Tuấn 5.500.000đồng để lấy lại chiếc xe mô tô của Q đã chiếm đoạt của anh T đều không biết chiếc xe trên là do Bùi Văn Q phạm tội mà có nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý đối với anh Lê Tuấn A và anh Trần Thanh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579; Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 04/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải trả cho anh Trần Thanh T số tiền 5.500.000đồng.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt